DANH SÁCH BỆNH NHÂN PHẪU THUẬT NỘI SOI TỪ 24/8/09 ĐẾN 29/8/09

NGÀY PT	SHC	PM	STT	HỌ VÀ TÊN	TUỔI	PARA	ĐỊNH BỆNH	DỰ ĐỊNH CÁCH MỔ	BÁC SĨ PT
T2		4	1	BN TNTC				NS CĐ ĐT	ĐIỆP 2 + TT.MẠNH +TT. CHI
24/8/2009	7156	7	2	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG UYÊN	33	0000	VS I	NS BTC + ổ bụng, CĐ ĐT	Q.KHOA + TT. BÌNH PHƯƠNG
	6504	7	3	NGUYỄN THỊ XUÂN CÚC	46	3023	UBT (P) 6cm + UXTC	NS Cắt HTTC + 2PP	T.THỦY + Q.KHOA + TT.BÌNH PHƯƠNG
	7337	7	4	HÀ THỊ TUYẾT NGA	44	ĐT	UBT (P) 6cm	NS Bóc u , KTSD	Q.KHOA + TT. BÌNH PHƯƠNG
	6314	8	5	PHAN THỊ CHÂU LIÊN	51	4004	UXTC 12 tuần	NS Cắt HTTC + 2PP	X.CẨM + TT.VŨ + TT. OANH
	7361	8	6	ĐẶNG THỊ CÚC	38	1011	UBT (T) 7cm	NS Cắt PP có u, KTSD	X.CẨM + TT.OANH
	7314	8	7	TRẦN THỊ THOA	38	1001	UBT (P) 7cm	NS Bóc u , KTSD	X.CẨM + TT.VŨ
	6304	9	8	ĐOÀN THỊ HẢI	54	4044	UBT (T) 5cm	NS Cắt HTTC + 2PP	HƯNG + M.TUYẾT + TT. VĨNH HƯNG
	7167	9	9	PHẠM THỊ LINH	25	0000	VS I + UBT (T) 7cm	NS BTC + ổ bụng, CĐ ĐT	HƯNG + TT.VĨNH HƯNG
	7339	9	10	NGUYỄN THỊ THẢO	33	2002	UBT (P) 8cm	NS Bóc u , KTSD	HƯNG + TT.VĨNH HƯNG
	7033	11	11	PHỔ THỊ MAI	46	3003	UBT (P) 8cm/VMC Cắt TC	NS Cắt 2PP còn lại, KTSD	PHAN NGA + TT. HƯƠNG
	6605	11	12	DƯƠNG THÚY MIÊN	39	2052	NXTC 10 tuần + UBT (T)	NS Bóc NX + UBT , KTSD	PHAN NGA + TT. HƯƠNG
	7310	11	13	NGUYỄN THANH MAI	35	2012	UBT (P) 6cm	NS Bóc u , KTSD	T.ĐÔNG + TT.HẢI
	7253	11	14	TRẦN THỊ CÂM	27	ĐT	UBT (P) 4cm	NS Bóc u , KTSD	T.ĐÔNG + TT.HẢI
T3		4	1	BN TNTC				NS CĐ ĐT	V.NGỮ + TT.BÍCH + TT. UYÊN
25/8/2009	6990	7	2	NGUYỄN THỊ THUYẾT	56	6006	Sa thành Â Đ/ VMC Cắt TC	NS Treo MC - Sửa thành T & S	BÁ + K.CHI + TT. LOAN
	7181	7	3	NGUYỄN THỊ HỒNG HẬU	42	2012	UBT (T) 8cm	NS Cắt PP có u, KTSD	BÁ + TT.LOAN
	6343	8	4	ĐOÀN THỊ QUÝ	52	5005	UBT (T) 5cm	NS Cắt HTTC + 2PP	NHI + TT. TUYÊN + TT. PHƯỢNG
	7187	8	5	HỒ THỊ NGỌC NGÀ	28	0010	VS I + UBT (P) 7cm	NS BTC + ổ bụng, Bóc u, KTSD	NHI + TT. PHƯỢNG
	7351	8	6	NGUYỄN T THÙY DƯƠNG	22	0010	UBT (T) 6cm	NS Bóc u , KTSD	NHI + TT.TUYÊN
	6340	9	7	TRẦN THỊ HIỀN	46	3023	UXTC 12 tuần	NS Cắt HTTC + 2PP	M.LOAN + QUANG + TT. CHUYỀN
	7215	9	8	NGUYỄN THỊ LÝ	29	2012	UBT (T) 5cm	NS Bóc u , KTSD	M.LOAN + TT.CHUYỀN
	7348	11	9	NGUYỄN THỊ NGỌC HẰNG	39	3013	UBT 6cm	NS Bóc u , KTSD	H.HẢI + TT.THỦY

	7338	11	10	LÂM THỊ LIÊN TRINH	33	1011	UBT (T) 5cm	NS Bóc u , KTSD	H.HẢI + TT.THỦY
	7263	11	11	CHU THỊ PHƯƠNG CHI	26	0000	VS I	NS BTC + ổ bụng, CĐ ĐT	K.HOÀNG + TT. KHOA
	7259	11	12	NGUYỄN T THU TRANG	24	0010	UBT (T) 5cm	NS Bóc u , KTSD	K.HOÀNG + TT. KHOA
T4		4	1	BN TNTC				NS CĐ ĐT	CHUỒN + TT.NGUYỆN + TT. CẨM HIỀN
26/8/2009	6535	7	2	TRƯƠNG THỊ ÚT	45	2002	LNMTCBT 6 cm	NS Cắt HTTC + 2PP	PHAN NGA+TT.XUÂN HIỀN+TT.HOÀNG HƯN
	7209	7	3	ĐẶNG THỊ THÚY BẢY	34	2012	LNMTC BT (P) 4cm / CIN 3	NS Bóc u , KTSD	PHAN NGA + TT.XUÂN HIỀN
	7389	7	4	TRẦN THỊ NHẠN	33	2002	UBT (P) 7cm + UXTC nhỏ	NS Bóc u , KTSD	PHAN NGA + TT. HOÀNG HƯNG
	6615	8	5	NGUYỄN THỊ THẢO	45	2032	CIN 3	NS Cắt HTTC chừa 2PP	V.THÀNH + THƯƠNG.BM + TT.BA
	7180	8	6	LÊ THỊ TUYẾT NHUNG	31	0000	VS I + LNMTC 2BT 5 cm	NS BTC + ổ bụng, Bóc u, KTSD	V.THÀNH + TT.BA
	7397	8	7	THA ROAN	19	1011	UBT (P) 7cm	NS Bóc u , KTSD	V.THÀNH + TT.BA
	6548	9	8	NGUYỄN THỊ TÚY HOA	46	3023	UXTC 12 tuần	NS Cắt HTTC + 2PP	D.MINH + NHẬT + TT.THU
	7629	9	9	NGUYỄN HẠNH QUỲNH	30	0010	VS II	NS BTC + ổ bụng, CĐ ĐT	D.MINH + TT.THU
	7630	11	10	MÃ THỊ KIM PHƯỢNG	38	0010	VS II	NS BTC + ổ bụng, CĐ ĐT	Q.HIẾU + TT.THƯỜNG
	7366	11	11	TRƯƠNG THỊ MỸ XUÂN	25	1011	UBT (T) 8cm	NS Bóc u , KTSD	Q.HIẾU + TT.THƯỜNG
	7368	11	12	TRẦN THỊ HỒNG HẠNH	25	ĐT	UBT (T) 6cm	NS Bóc u , KTSD	M.NGỌC + TT.VĂN HIỀN
	7346	11	13	PHẠM THỊ DUNG	23	2002	UBT (P) 5cm	NS Bóc u , KTSD	M.NGỌC + TT.VĂN HIỀN
T5		4	1	BN TNTC				NS CĐ ĐT	THƯƠNG.BM + TT. VĂN PHƯƠNG + TT. KỲ
27/8/2009	6594	7	2	NGUYỄN THỊ NẾT	50	2002	LNMTCBT 4 cm	NS Cắt HTTC + 2PP	N.HẢI + P.HẢI + TT.CHÂU
	7290	7	3	PHẠM THỊ MINH	43	ĐT	UBT 2 bên 5 cm/ VMC 2 lần	NS Cắt PP có u, KTSD	N.HẢI + TT. CHÂU
	6587	8	4	PHẠM THỊ THO	50	3003	UXTC 12 tuần	NS Cắt HTTC + 2PP	THỐNG + TT.TRUNG + TT.THỜI
	7241	8	5	VŨ THÀNH HUẾ	33	1011	UBT (T) 7cm/VMC	NS Bóc u , KTSD	THỐNG + TT.THỜI
	7312	8	6	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	31	0000	VS I + UBT 2 bên8cm	NS BTC + ổ bụng, Bóc u, KTSD	THỐNG + TT. TRUNG
	6033	9	7	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	50	3003	UXTC 12 tuần	NS Cắt HTTC + 2PP	CHƯƠNG + TÚ NGÂN + TT.HÀ
	7422	9	8	ĐÀO MỘNG THÚY	41	0000	UBT (P) 6cm	NS Bóc u , KTSD	CHƯƠNG + TT.HÀ
	7627	11	9	NGUYỄN THỊ TÂM	30	0000	VS I	NS BTC + ổ bụng, CĐ ĐT	B.HẢI + TT.TUẤN
	7420	11	10	TÂN THỊ THÚY VÂN	22	ĐT	UBT (T) 8cm	NS Bóc u , KTSD	B.HẢI + TT.TUẤN

T6		4	1	BN TNTC				NS CĐ ĐT	HỒ PHƯỢNG + NGỌC +TT.HẠNH
28/8/2009	7460	7	2	LÊ THỊ NON	28	2002	UBT (P) 7cm	NS Bóc u , KTSD	HƯNG + TT.LUẬN
	6601	7	3	NGUYỄN THỊ LẠ	46	4004	UBT (T) 7cm	NS Cắt HTTC + 2PP	T.THỦY + HƯNG + TT. LUẬN
	7298	7	4	LƯU THANH NGA	37	1001	VS II + UBT 5cm	NS BTC + ổ bụng, Bóc u, KTSD	HƯNG + TT.LUẬN
	6627	8	5	LÊ THỊ NGỌC SƯƠNG	51	3033	UBT (T) 7cm	NS Cắt HTTC + 2PP	NHI + TT.HIỂN + TT.DUYÊN
	7431	8	6	TRẦN TUYẾT HOÀNG	34	2022	UBT (T) 8cm/VMC	NS Bóc u , KTSD	NHI + TT.HIỀN
	7403	8	7	TRẦN THỊ HẢI	21	0000	VS I	NS BTC + ổ bụng, CĐ ĐT	NHI + TT.DUYÊN
	6799	9	8	HỒ THỊ CHƯỚC	55	0000	UBT (P) 6cm	NS Cắt HTTC + 2PP	Q.THANH + TT.NHÂN + TT.QUÊ
	7355	9	9	PHẠM THỊ LÀNH	47	4004	UBT (T) 7cm	NS Cắt PP có u, KTSD	Q.THANH + TT.QUÊ
	7463	11	10	CAO THỊ HIỀN LŨY	33	1011	UBT (P) 5cm	NS Bóc u , KTSD	THẮM + TT.LINH
	7448	11	11	NGUYỄN THỊ CHAO	32	2012	UBT (T) 6cm	NS Bóc u , KTSD	THẮM + TT.LINH
	7440	11	12	PHAN THỊ THANH HƯƠNG	18	ĐT	UBT (P) 5cm	NS Bóc u , KTSD	THẮM + TT.LINH
T7 29/8/09				BN TNTC				NS CĐ ĐT	Q.HIẾU + TRINH.SÂ

Ngày 20 tháng 8 năm 2009

KT.GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

[G